|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | **MA TRẬN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2019-2020**Môn thi : **NGỮ VĂN 9** |

 **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

*1. Kiến thức*:Kiểm tra kiến thức để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình Ngữ văn THCS theo ba phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn,

*2. Kĩ năng* Vận dụng lí thuyết vào thực hành.
- Rèn luyện kĩ năng làm bài tập tự luận, viết đoạn văn.
*3. Thái độ*: Tự giác, nghiêm túc khi làm bài.

*4. Năng lực:* Phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực thẩm mỹ, năng lực trình bày, năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, cảm thụ văn học.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

1. Tự luận : 100%
2. Kiểm tra viết (120 phút)

**III. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ****Chủ đề** | **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** | **TỔNG** |
| **Chủ đề 1 :** **Văn bản****-Ánh trăng****- Giáo dục - chìa khóa tương lai** | -Chép chính xác khổ thơ- Hoàn cảnh sáng tác**-** Thể thơ. | - Hiểu được ý nghĩa của hình ảnh thơ.- Nội dung ngữ liệu |  |  |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* | *2* *1,5*  *15%* | *2* *1,5* *15%* |  |  | **4** **3** **30%** |
| **Chủ đề 2:****Tiếng Việt** | - Thành phần biệt lập | -Nêu hiệu quả nghệ thuật của BPTT | Sử dụng phép nối câu phủ định, phép nối trong tạo lập văn bản |  |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* | *1* *0,5*  *5 %* | *1* *1*  *10 %* | *1* *0,5*  *5%* |  | **3** **2**  **20%** |
| **Chủ đề 3 :****Tập làm văn** |  |  | Viết đoạn nghị luận văn chương | Viết đoạn văn nghị luận xã hội |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* |  |  | *1* *3* *30%* | *1* *2* *20%* | **2** **5** **5 0%** |
| **Tổng số câu** **Tổng số điểm** **Tỉ lệ %** | **3** **2** **20%** | **3** **2,5** **25%** | **1** **3.5**  **35%** | **1** **2** **20%** | **9** **10** **100%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu** | **Nhóm trưởng CM** | **Người ra đề** |
| **Dương Thị Dung** | **Nguyễn Bích Ngà** | **Nhóm giáo viên văn 9** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT LONG BIÊN** **TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | **ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2019-2020**Môn thi : **NGỮ VĂN**Thời gian làm bài : 120 phút(Đề thi gồm 01 trang) |

**PHẦN I: (7 điểm)** “*Ánh trăng*” của Nguyễn Duy khiến người đọc vô cùng xúc động bởi những suy ngẫm về cuộc sống và những triết lí nhân sinh sâu sắc được diễn tả dung dị như lời tâm tình, lời nhắc nhở chân thành, cảm động. Ở khổ thơ đầu, tác giả viết:

 “Hồi nhỏ sống với đồng

 với sông rồi với bể

 hồi chiến tranh ở rừng

 vầng trăng thành tri kỉ”

 ( Nguyễn Duy*, Ánh trăng*, Ngữ văn 9, tập 1,NXBGD Việt Nam năm 2018)

1. Hãy cho biết hoàn cảnh ra đời và thể thơ của văn bản “*Ánh trăng”* (Nguyễn Duy)

2. Cũng trong bài thơ “*Ánh trăng*”, các hình ảnh “*đồng”,“sông”,“bể”,“rừng*” còn được nhắc lại ở một khổ thơ khác. Hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và cho biết ý nghĩa của các hình ảnh này trong mỗi khổ thơ.

3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa có trong câu thơ cuối khổ thơ trên.

4. Khép lại bài thơ, Nguyễn Duy viết:

 “ Trăng cứ tròn vành vạnh

 kể chi người vô tình

 ánh trăng im phăng phắc

 đủ cho ta giật mình”

 (Nguyễn Duy*, Ánh trăng*, Ngữ văn 9, tập 1,NXBGD Việt Nam năm 2018)

 Dựa vào khổ thơ này, bằng một đoạn văn nghị luận dài khoảng 10-12 câu theo phép lập luận quy nạp em hãy làm rõ những suy ngẫm sâu sắc và triết lí nhân sinh của nhà thơ qua hình tượng trăng, trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và phép nối để liên kết câu. *(gạch chân chỉ rõ câu phủ định và từ ngữ dùng làm phép nối).*

**Phần II (3,0)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

 “ Giáo dục tức là giải phóng. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này- các thầy cô giáo, các bậc cha mẹ đặc biệt là những người mẹ -gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy.”

 *(Phê-đê- ri-cô May -ô*, Giáo dục – chìa khóa của tương lai, văn 9 tập 2)

1. Hãy chỉ rõ một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên.
2. Trong đoạn trích trên, tại sao tác giả lại cho rằng : “Giáo dục tức là giải phóng.”?
3. Dựa vào nội dung đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của giáo dục đối với bản thân mình.

**- HẾT-**

**Ghi chú**: Điểm phần I: *1( 1 điểm); 2( 1,5 điểm); 3 (1 điểm); 4 ( 3,5 điểm)*

 Điểm phần II : *1( 0.5 điểm); 2 ( 0.5 điểm);*

**Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm**!

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCGiangBiên****Nhóm Văn** |  **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI VÀO 10 MÔN NGỮ VĂN****NĂM HỌC 2020-2021** |

**PHẦN I: (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1.(1.0) | - viết năm 1978, 3 năm sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.- tại thành phố Hồ Chí Minh. | 0.250.25 |
| -Thể thơ: 5 chữ | 0.5 |
| 2. (1.5đ) | - Khổ thơ có hình ảnh “đồng, sông, bể ,rừng” được lặp lại: khổ thơ thứ 5. Chép chính xác khổ thơ.- Sai 1 lỗi trừ 0.25 song không trừ quá 0.5 | 0.5 |
| - Ý nghĩa của các hình ảnh trong mỗi khổ thơ:+ Khổ 1: các hình ảnh “đồng. sông, bể, rừng”: mang ý nghĩa cụ thể, là những khoảng không gian thiên nhiên trong hiện thực gắn liền với nhân vật trữ tình suốt thời “hồi nhỏ”, “hồi chiến tranh ở rừng”,mang ý nghĩa biểu tượng cho thiên nhiên khoáng đạt.+ Khổ 2: phép tu từ so sánh “ như là đồng là bể -như là sông là rừng”, các hình ảnh mang ý nghĩa khái quát, hiện về trong tâm trí nhân vật trữ tình nhắc nhỏ về một thời thơ ấu, thời trưởng thành, thời chiến tranh…từng gắn bó, chan hòa với thiên nhiên, đất nước;mang biểu tượng cho quá khứ gian lao mà nghĩa tình. | 0.50.5 |
| 2. (1.đ) | - Chỉ rõ phép tu từ nhân hóa: tri kỉ.- Tác dụng: + Làm cho hình ảnh trăng trở nên sinh động, có hồn, gần gũi với con người. + Cho thấy tình cảm gắn bó, thân thiết giữa trăng với nhân vật trữ tình trong quá khứ -“ hồi nhỏ”, “hồi chiến tranh ở rừng”.Tình cảm gắn bó sâu nặng của người với trăng cũng chính là tình cảm gắn bó vói thiên nhiên, với quá khứ gian lao mà nghĩa tình, với đất nước bình dị, hồn hậu. | 0.250.250.5 |
| 4. (3.5đ) | - Hình thức:+ Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp,các câu văn liên kết chặt chẽ.+ Đúng đoạn văn theo phép lập luận quy nạp.+ Sử dụng đúng và gạch chân dưới một câu phủ định, một phép lặp để liên kết câu. (nếu không gạch chân chỉ rõ không cho điểm) | 0.50.50.5 |
| -Nội dung: Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật ( từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ…) làm rõ những suy tư day dứt và triết lí nhân sinh của nhân vật trữ tình qua hình tượng trăng:+ Trong cuộc gặp lại không lời này, trăng và người như có sự đối lập, trăng trở thành biểu tượng cho sự bất biến, vĩnh hằng, không đổi thay; phó từ “ cứ” kết hợp với cụm tính từ “tròn vành vạnh”biểu tượng cho sự tròn đầy, thủy chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ dù cho con người đổi thay, “ vô tình”.+ Ánh trăng còn được nhân hóa “im phăng phắc” –không một lời trách cử gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn tri kỉ, tình nghĩa, nhắc nhở nhà thơ và mỗi chúng ta: con người có thể “vô tình” quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ luôn tròn đầy, bất diệt.+ Tình cảm, thái độ và tấm lòng của trăng chính là tình cảm của những người đồng chí, đồng đội, của đồng bào, của nhân dân. Sự im lặng ấy làm “ta”- nhà thơ và mỗi chúng ta “giật mình” – giật mình. Giật mình để thức tỉnh, để tự vấn, tự thú, nối khoảnh khắc hiện tại với quá khứ, nhắc nhở về lẽ sống ân nghĩa, thủy chung+ Đó là cái giật mình thật đáng trân trọng, nó thể hiện suy nghĩ, trăn trở tự đấu tranh của chính mình để sống tốt hơn. Giật mình để không chìm vào lãng quên, để không đánh mất quá khứ, con người giật mình trước ánh sáng lặng lẽ là sự thức tỉnh trở về với lương tâm trong sáng, tốt đẹp. Dòng thơ cuối dồn nén biết bao tâm sự, lời sám hối ăn năn dù không cất lên nhưng chính vì thế càng trở nên ám ảnh, day dứt. | 0.50.50.50.5 |

**PHẦN II: ( 3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1(0.5đ) | Thành phần phụ chúcác thầy cô giáo, các bậc cha mẹ đặc biệt là những người mẹ | 0.250.25 |
| 2(0.5đ) | -Vì: Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí.-Vì nó mang đến tri thức, tình cảm, thẩm mĩ…bồi đắp, khơi gợi khát khao hòa bình từ đó tạo cho mỗi người động lực đấu tranh giải phóng cho chính mình, cho dân tôc, cho nhân loại. | 0.250.25 |
| 3(2.0đ) | \* Yêu cầu về kĩ năng và hình thức: HS viết được đoan văn khoảng 200 từ, diễn đạt mạch lạc,lưu loát, không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng,dùng từ, đặt câu đúng.\*Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể có cách trình bày khác nhau song thuyết phục và đảm bảo ý cơ bản sau: - Hiểu được khái niệm giáo dục: là một quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho họ tham gia vào đời sống xã hội, lao động, sản xuất, bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử xã hội của loài người…- Bàn luận xác đáng các ý nghĩa của giáo dục đối với bản thân:+ Giúp bản thân có tri thức để sống, hiểu biết thể giới và cả chính mình.( Dẫn chứng)+ Giúp bản thân có kĩ năng sống, đạo đức cần thiết để tồn tại, hòa nhập với cộng đồng, đóng góp cho cộng đồng phát triển…( dẫn chứng)+ Giúp định hướng hành động…( Dẫn chứng)- Liên hệ: + Nhận thức: giáo dục có vai trò quan trọng đối với mỗi người. làm nên sự tiến bộ, tiến hóa của loài người so với các loài động vật khác.+ Hành động: quan tâm tới giáo dục, coi trọng giáo dục, hoàn thành tốt hoạt động giáo dục bản thân đang tiếp cận và trải nghiệm…\*Lưu ý:*+ Khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng nhưng phải bàn luận xác đáng, thuyết phục.**+Không cho điểm các quan điểm lệch lạc.**+ Đoạn văn quá dài/ quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0.25đ* | 0.50.250.250.250.250.5 |